

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2018/HS-ST
Ngày : 22/8/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trí

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tấn Quang

2. Ông Vũ Trung Kiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Trúc Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình - Tp. Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo – Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 74/2018/TLST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2018/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2018/HSST-QĐ ngày 15 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: PHẠM THỊ HỒNG N (tên khác: Phạm Thị Kim N); sinh ngày 05 tháng 9 năm 1993 tại Bến Tre; Nơi đăng ký thường trú: Khu phố A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Công Đ và bà: Nguyễn Thị N; chồng: Phạm Minh N và có 01 con sinh năm 2017; tiền án: không; tiền sự: không; tạm giữ, tạm giam: ngày 31/5/2018.

(Có mặt)

Bị hại: Bà Nguyễn Thị Thúy V, sinh năm 1976; địa chỉ: đường D, phường E, quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Dương Quốc X, sinh năm 1971; địa chỉ: đường G, Phường H, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh

(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15h00' ngày 17/01/2018, Phạm Thị Hồng N (Phạm Thị Kim N1) cùng em gái là Phạm Thị Kim N2 đến cửa hàng quần áo số 415A đường D, phường E, quận F, Thành phố Hồ Chí Minh do chị Nguyễn Thị Thúy V làm chủ để mua quần áo. Trong lúc xem hàng, N phát hiện trong ngăn kéo quầy tính tiền của chị V có một ví tiền, nảy sinh ý định lấy cắp nên N nói cho N2 biết, nhưng N2 không đồng ý và bảo N không được lấy trộm. N không nói gì và tiếp tục xem quần áo, tuy nhiên sau đó lợi dụng lúc chị V và người giúp việc của chị V cũng như N2 không để ý, N đã lấy trộm số tiền 6.600.000 đồng và 01 sợi dây chuyền vàng cho vào túi xách của mình rồi đi ra khỏi cửa hàng, nhưng đã bị chị V và chị Dung là người giúp việc phát hiện nên chạy ra giữ N và N2 đưa về Công an phường E, quận F xử lý.

Kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Tân Bình kết luận: 01 sợi dây chuyền vàng 15K, trọng lượng 3 chỉ, trị giá 6.450.000 đồng (Tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 13.050.000 đồng).

Vật chứng thu giữ gồm :

- 01 sợi dây chuyền vàng 15K, trọng lượng 3 chỉ và số tiền 6.600.000 đồng.

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo; 01 túi xách màu đen; số tiền 1.219.000 đồng và 01 xe gắn máy hiệu SYM Fiddel biển số 54H3-9694 thu giữ của Phạm Thị Hồng N1.

Tại cơ quan điều tra Phạm Thị Hồng N đã khai nhận hành phạm tội phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ, đồng thời xác định đúng địa điểm, thời gian phạm tội, phương thức, thủ đoạn phạm tội .

Đối với Phạm Thị Kim N2 khai nhận khi Phạm Thị Hồng N rủ trộm tài sản N2 đã từ chối, sau đó N lấy trộm như thế nào N2 không biết. Lời khai của N2 trùng khớp với lời khai của N nên không có cơ sở xử lý hình sự đối với Phạm Thị Kim N2.

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Đồng thời bị cáo khai nhận do muốn có tiền để trả nợ nên khi phát hiện thấy sự sơ hở của người bị hại đã phát sinh lòng tham và đã thực hiện hành vi trộm cắp nhưng chưa kịp tẩu thoát thì bị phát hiện bắt giữ.

Tại bản cáo trạng số 65/CTr-VKS ngày 19 tháng 7 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đã truy tố bị Phạm Thị Hồng N về tội “Trộm cắp tài

sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đã trình bày luận tội, cụ thể: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa thông qua lời khai của bị cáo, thì hành vi trộm cắp tài sản người khác có tổng trị giá 13.050.000 đồng của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật nhà nước bảo vệ, làm ảnh hưởng tới trật tự, trị an tại địa phương, bị cáo phạm tội do cố ý nên cần xử phạt bị cáo mức án phù hợp để có tác dụng giáo dục răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng chưa gây ra thiệt hại; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Từ căn cứ trên, áp dụng điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Do tài sản bị cáo trộm cắp đã được thu hồi trả lại cho bị hại. Hiện nay không có ai thắc mắc khiếu nại gì nên không có gì phải giải quyết.

Về vật chứng vụ án:

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu vàng, 01 túi xách màu đen, số tiền 1.219.000đ (Một triệu hai trăm mười chín nghìn đồng). Xét đây là tài sản riêng của bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 chiếc xe gắn máy hiệu SYM - FIDDEL biển số 54H3-9694, số khung: LXMTCTPU – 4A0004105, số máy: XS1P52QM1-3 – 09401188 thu giữ của bị cáo. Bị cáo khai mua lại xe vào tháng 10/2017 giá 8.000.000 đồng tại một cửa hàng gần ngã tư An Suong, không nhớ địa chỉ nhưng chưa sang tên; chủ cửa hàng có giao giấy đăng ký xe cho bị cáo nhưng đã bị thất lạc. Quá trình điều tra xác định được xe do ông Dương Quốc X đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Hiện nay chưa làm việc được với ông X. Xét thấy chiếc xe biển số 54H3-9694 là phương tiện phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử giao cho Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Bình thông báo tìm chủ sở hữu hợp pháp, hết thời hạn 01 năm kể từ ngày thông báo hợp lệ mà không có người nhận thì lập thủ tục tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định.

Sau phần luận tội của Viện kiểm sát bị cáo không tranh luận, bào chữa mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho hoàn cảnh gia đình bị cáo để chiếu cố giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ vào hành vi phạm tội của bị cáo theo Biên bản phạm tội quá tang thì việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình ra quyết định tạm giữ, khởi tố vụ án, khởi tố bị can ra quyết định tạm giam để phục vụ công tác điều tra, truy tố xét xử đối với bị cáo Phạm Thị Hồng N về hành vi trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 là có cơ sở, đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Phạm Thị Hồng N, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình được phân công điều tra, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh tụng, thẩm tra các chứng cứ, nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa thông qua lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng thì hành vi lợi dụng sự sơ hở của bị hại trong việc quản lý tài sản để từ đó lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản có tổng trị giá 13.050.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật nhà nước bảo vệ, làm ảnh hưởng tới trật tự, trị an tại địa phương, bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội do cố ý nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Đồng thời qua phần phân tích, đánh giá, nhận định của đại diện Viện kiểm sát trong phần luận tội, nhận thấy những căn cứ Viện kiểm sát viện dẫn làm cơ sở chứng minh hành vi phạm tội để đề nghị truy tố, xử phạt bị cáo như đã nêu trên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng chưa gây ra thiệt hại; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng tính tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Việc đại diện Viện kiểm sát căn cứ tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân bị cáo để đề nghị áp dụng điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự khi xét xử bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về vật chứng vụ án:

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu vàng, 01 túi xách màu đen, số tiền 1.219.000đ (Một triệu hai trăm mười chín nghìn đồng). Xét đây là tài sản riêng của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử thống nhất trả lại cho bị cáo như đề nghị của Viện kiểm sát.

- Đối với 01 chiếc xe gắn máy hiệu SYM - FIDDEL biển số 54H3-9694, số khung: LXMTCTPU – 4A0004105, số máy: XS1P52QM1-3 – 09401188 thu giữ của bị cáo. Bị cáo khai mua lại xe vào tháng 10/2017 giá 8.000.000 đồng tại một cửa hàng gần ngã tư An Suong, không nhớ địa chỉ nhưng chưa sang tên; chủ cửa hàng có giao giấy đăng ký xe cho bị cáo nhưng đã bị thất lạc. Quá trình điều tra xác định được xe do ông Dương Quốc X đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Hiện nay chưa làm việc được với ông X. Xét thấy chiếc xe biển số 54H3-9694 là phương tiện phạm tội nên Hội đồng xét xử thống nhất giao cho Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Bình thông báo tìm chủ sở hữu hợp pháp, hết thời hạn 01 năm kể từ ngày thông báo hợp lệ mà không có người nhận thì lập thủ tục tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định như đề nghị của Viện kiểm sát.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Do tài sản bị cáo trộm cắp đã được thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét lại như ý kiến của Viện kiểm sát.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106, Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Luật phí, lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Tuyên bố bị cáo Phạm Thị Hồng N (Phạm Thị Kim N1) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: PHẠM THỊ HỒNG N (Phạm Thị Kim N1) 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam: 31/5/2018.

[2] Trả lại cho bị cáo Phạm Thị Hồng N: 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu vàng, 01 túi xách màu đen, số tiền 1.219.000đ (Một triệu hai trăm mười chín nghìn đồng) (Tình trạng tài sản theo Phiếu nhập kho vật chứng số 117/PNK ngày 13 tháng 7 năm 2018 của Công an quận Tân Bình).

[3] Giao Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Bình đăng báo tìm chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe gắn máy hiệu hiệu SYM - FIDDEL biển số 54H3-9694, số khung: LXMTCTPU – 4A0004105, số máy: XS1P52QM1-3 – 09401188. Hết thời gian 01 năm kể từ ngày thông báo hợp lệ mà không có người nhận thì lập thủ tục tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định (Tình trạng xe gắn máy theo Phiếu nhập kho vật chứng số 117/PNK ngày 13 tháng 7 năm 2018 của Công an quận Tân Bình).

[4] Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015); Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015).

Hội đồng xét xử đã giải thích về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án cho đương sự theo quy định tại Điều 26 Luật Thi hành án (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015).

[5] Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hoặc ngày Tòa án tổng đạt, niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại; NLQ;
- Công an quận Tân Bình;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- TAND, VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNVCS CA Tp. HCM;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Văn Trí